

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
NHIỆM KỲ III (2019-2024)**

**Về việc: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 127/NQ-HĐQT ngày 18/5/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 230/NQ-HĐQT ngày 05/6/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận tại phiên họp thứ 125, nhiệm kỳ 2014-2019;

Ngày 22/09/2017 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017, trong đó công ty đại chúng phải tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư số 95/2017/TT-BTC để xây dựng Điều lệ công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Thông tư số 95/2017/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 06/11/2017.

Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận là công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Do đó, để tuân thủ các quy định trên, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua thông qua toàn văn dự thảo sửa đổi Điều lệ.

*(Đính kèm Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)*

Bản Điều lệ sửa đổi nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên vào ngày 21/6/2019 sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế bản Điều lệ đã sửa đổi lần 5 tại Đại Hội đồng cổ đông bất thường năm 2017, thông qua ngày 25/8/2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua./.

*Nơi nhận:*

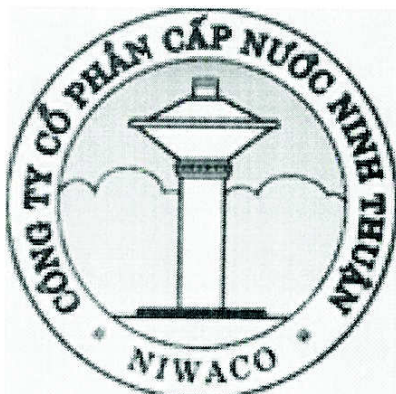
- ĐHDCĐ;
- Lưu: VT, P.TC-HC.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Hữu Sơn**

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN



## ĐIỀU LỆ

### TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN

*Ninh Thuận, Tháng 6 năm 2019*



# ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN

## MỤC LỤC

I.	ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1.	Giải thích thuật ngữ.....	1
II.	TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	2
Điều 2.	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	2
Điều 3.	Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	3
III.	MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
Điều 4.	Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	4
Điều 5.	Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	5
IV.	VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN .....	5
Điều 6.	Vốn điều lệ, cổ phần.....	5
Điều 7.	Chứng nhận cổ phiếu.....	6
Điều 8.	Chứng chỉ chứng khoán khác.....	6
Điều 9.	Chuyển nhượng cổ phần.....	6
Điều 10.	Thu hồi cổ phần.....	6
V.	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	7
Điều 11.	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	7
VI.	CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG.....	7
Điều 12.	Quyền của cổ đồng .....	7
Điều 13.	Nghĩa vụ của cổ đồng.....	8
Điều 14.	Đại hội đồng cổ đồng .....	9
Điều 15.	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đồng .....	10
Điều 16.	Đại diện theo ủy quyền.....	12
Điều 17.	Thay đổi các quyền .....	12
Điều 18.	Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đồng.....	13
Điều 19.	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đồng .....	14
Điều 20.	Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đồng.....	15
Điều 21.	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đồng .....	16
Điều 22.	Thẩm quyền và thê thức lấy ý kiến cổ đồng bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đồng.....	17
Điều 23.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đồng.....	19
Điều 24.	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đồng .....	19

## ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	21
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	24
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	24
VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	27
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý.....	27
Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp.....	27
Điều 33. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.....	28
Điều 34. Thư ký Công ty.....	29
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	29
Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	29
Điều 36. Kiểm soát viên.....	29
Điều 37. Ban kiểm soát.....	30
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	31
Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng.....	31
Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	31
Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	33
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	33
Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	33
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	34
Điều 42. Công nhân viên và công đoàn, hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị xã hội khác.....	34
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	34
Điều 43. Phân phối lợi nhuận.....	34
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	35
Điều 44. Tài khoản ngân hàng.....	35
Điều 45. Năm tài chính.....	35
Điều 46. Chế độ kế toán.....	35
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	36

## ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN

Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	36
Điều 48. Báo cáo thường niên.....	36
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....	36
Điều 49. Kiểm toán .....	36
XVII. CON DẤU .....	37
Điều 50. Con dấu.....	37
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....	37
Điều 51. Chấm dứt hoạt động .....	37
Điều 52. Thanh lý.....	37
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	38
Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	38
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	38
Điều 54. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty .....	38
XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....	38
Điều 55. Ngày hiệu lực .....	38





**PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty tại phiên họp đầu tiên tổ chức chính thức vào ngày 29 tháng 8 năm 2008 và được sửa đổi bổ sung lần thứ nhất theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 tổ chức chính thức vào ngày 26 tháng 6 năm 2009, sửa đổi bổ sung lần thứ hai theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 tổ chức chính thức vào ngày 27 tháng 4 năm 2012, sửa đổi bổ sung lần thứ ba theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 (Vòng 2) tổ chức chính thức vào ngày 14 tháng 3 năm 2014, sửa đổi bổ sung lần thứ tư theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 tổ chức chính thức vào ngày 27 tháng 6 năm 2014, sửa đổi lần thứ năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 tổ chức chính thức vào ngày 25 tháng 8 năm 2017, sửa đổi lần thứ sáu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tổ chức vào ngày 21 tháng 6 năm 2019.

**I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận;
  - b. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - c. “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - d. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
  - e. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - f. “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” là văn bản hoặc bản điện tử mà Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp cho doanh nghiệp ghi lại những thông tin về đăng ký doanh nghiệp.
  - g. “Người quản lý doanh nghiệp” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quyết định phân công hoặc theo ủy quyền của người có thẩm quyền – trong đó ghi nhận rõ cá nhân là người quản lý doanh nghiệp hoặc theo quy định nội bộ của Công ty;
  - h. “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
  - i. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
  - j. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
  - k. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại Khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;

## **ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**

---

- l. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
  - m. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - n. “Địa bàn kinh doanh” có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài;
  - o. “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty cổ phần sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
  - p. “Góp vốn” là việc góp tài sản để tạo thành vốn điều lệ của công ty. Góp vốn bao gồm góp vốn để thành lập doanh nghiệp hoặc góp thêm vốn điều lệ của doanh nghiệp đã được thành lập.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
  3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty
  - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**
  - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **NINH THUAN WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY**
  - Tên Công ty viết tắt: **NIWACO**
2. Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
  - Địa chỉ trụ sở chính: Số 14 Đường Tô Hiệu, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận.
  - Điện thoại: (0259) 3820350
  - Fax: (0259) 3820350
  - E-mail: [niwaco14@gmail.com](mailto:niwaco14@gmail.com)
  - Website: <http://www.capnuocninhthuan.com>
  - Các địa điểm kinh doanh :
    - Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận - Văn phòng Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

## **ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**

---

*Địa chỉ: Số 14 đường Tô Hiệu, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.*

- Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận - Nhà máy nước Tháp Chàm  
*Địa chỉ: Quốc lộ 27 - phường Đô Vinh, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.*
- Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận - Nhà máy nước Phước Dân  
*Địa chỉ: Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.*
- Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận - Nhà máy nước Tân Sơn  
*Địa chỉ: Thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.*
- Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận – Tổ Giao dịch Ninh Hải  
*Địa chỉ: Đường Trường Chinh, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.*
- Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận – Tổ Giao dịch Cà Ná  
*Địa chỉ: Thôn Lạc Nghiệp, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.*
- Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận – Trạm Giao dịch Từ Thiện  
*Địa chỉ: Thôn Từ Thiện, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.*

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 51 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Giám đốc điều hành.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật như sau:
  - Đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp;
  - Đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;
  - Ký kết các hợp đồng, văn bản, báo cáo, chứng từ của Công ty với tư cách là người đại diện theo pháp luật.
  - Thuê mướn, tuyển dụng, điều động, ký kết hoặc chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động trong Công ty theo quy định của Pháp luật về lao động.
  - Ký thỏa ước lao động tập thể, ban hành các quy chế khác theo thẩm quyền.
  - Ủy quyền cho Phó Giám đốc và các người quản lý khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty, nhưng Giám đốc phải chịu trách nhiệm pháp lý về

## ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN

việc ủy quyền này. Đồng thời những người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Pháp luật về các công việc được ủy quyền. Người được ủy quyền chỉ được thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi được ủy quyền.

- Văn bản ủy quyền phải quy định rõ nội dung và thời hạn hiệu lực của việc ủy quyền.
- Quản lý con dấu theo quy định của Pháp luật.
- Các quyền khác theo quy định pháp luật, quy định nội bộ Công ty.

### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước <i>Chi tiết: Sản xuất và phân phối nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất</i>	3600 (Chính)
2	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết:</i> - Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật mạng lưới cấp nước - Khảo sát địa hình xây dựng công trình - Thiết kế công trình cấp, thoát nước - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình cấp nước	7110
3	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí <i>Chi tiết: Thi công lắp đặt đường ống cấp nước</i>	4322
4	Xây dựng công trình công ích <i>Chi tiết: Xây dựng công trình cấp, thoát nước</i>	4220
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Kinh doanh vật tư phục vụ cho lắp đặt và sử dụng nước</i>	4663

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển các hoạt động kinh doanh và dịch vụ nhằm mục tiêu thu lợi nhuận đồng thời phát triển kinh tế xã hội; tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của người lao động trong Công ty; đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; đảm bảo sản xuất, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, thường xuyên và ổn định.

## **ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**

---

3. Nếu bất kỳ lĩnh vực kinh doanh hoặc mục tiêu nào cần phải có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền/ ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì Công ty chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt/ khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **94.908.414.916** đồng (*Bằng chữ: Chín mươi bốn tỷ, chín trăm linh tám triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, chín trăm mười sáu đồng*)
2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.490.841 cổ phần (*Bằng chữ: Chín triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, tám trăm bốn mươi một cổ phần*) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (*Mười ngàn đồng một cổ phần*).
3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có).
5. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
6. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
8. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

## **ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**

---

9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn không quá 06 (sáu) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty. Người thừa kế có trách nhiệm thực hiện các thủ tục sang nhượng cổ phần theo quy định Công ty và quy định pháp luật.
4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán

## **ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**

---

số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Thương mại cổ phần mà công ty đang giao dịch vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

### **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

### **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;